TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1

Số: 9444/EVNGENCO1-KH
V/v công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2016-2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Phát điện 1 xin báo cáo thông tin doanh nghiệp và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (giai đoạn 2016-2020) của đơn vị (có bản chi tiết đính kèm)

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5701562152 - C.T.N.H.H - TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1 - Q. BA ĐÌNH TP. HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Thịnh

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên đơn vị: Tổng công ty Phát điện 1

Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Tổng công ty Phát điện 1 được thành lập theo Quyết định số 3023/QĐ-BCT ngày 01/6/2012 của Bộ Công thương trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhiệt điện Uông Bí; các Công ty phát điện hạch toán phụ thuộc, các Ban quản lý dự án nguồn điện và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại một số Công ty phát điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Tên gọi tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1**

Tổng Công ty Phát điện 1 - EVN GENCO1 đã chính thức đi vào hoạt động hoạt động kể từ ngày 01/01/2013 bao gồm 9 đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty mẹ, 01 công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 4 công ty liên kết do Công ty mẹ nắm giữ dưới 50 % vốn điều lệ.

Đến ngày 31/3/2019, Tổng công ty Phát điện 1 bao gồm 10 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 01 công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 3 công ty liên kết do Công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ gồm:

***Các đơn vị hạch toán phụ thuộc là:** Công ty Thủy điện Bản Vẽ; Công ty Thủy điện Đại Ninh; Công ty Thủy điện Đồng Nai; Công ty Thủy điện Sông Tranh; Công ty Nhiệt điện uông Bí; Công ty Nhiệt điện Duyên Hải, Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn; Ban Quản lý dự án Thủy điện 2; Ban Quản lý dự án Thủy điện 3; Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3;

*** Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:** Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.

***Các công ty liên kết do công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:** Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh; Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Công ty cổ phần EVN quốc tế.

Tổng công ty Phát điện 1 là Công ty TNHH một thành viên, do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, điều lệ tổ chức và hoạt động, có chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật... trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết...

Tổng công ty Phát điện 1 có ngành nghề chính như sản xuất kinh doanh điện năng, cơ khí điện lực; đầu tư và quản lý vốn các dự án nguồn điện; lập đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây lắp công trình…Ngoài ra, các Công ty mẹ còn được kinh doanh các ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính như khai thác, chế biến kinh doanh nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất…

- Tên giao dịch quốc tế: **POWER GENERATION CORPORATION 1**
- Tên gọi tắt: **EVNGENCO1**
- Loại hình doanh nghiệp: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152/QĐ-EVN	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty Phát điện 1

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 của Tập đoàn về việc phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và Năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Phát điện 1;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-HĐTV ngày 24/4/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty Phát điện 1 (EVN*GENCO1*) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng Tổng công ty Phát điện 1 có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại, phát triển hiệu quả, bền vững; Đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, tin cậy và ổn định; Nâng cao khả năng cạnh tranh của Tổng công ty trong thị trường điện; Xây dựng mô hình tổ chức, quản trị chuyên nghiệp hướng đến hiệu quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, tin cậy và ổn định;

2. Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí trong sản xuất, kinh doanh, đầu tư;

3. Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đào tạo lại, thực hiện chính sách thu hút nhân tài.

5. Hoàn thành cổ phần hóa EVN*GENCO1*.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch sản lượng điện sản xuất

Bảng 1. Kế hoạch điện sản xuất EVNGENCO1 giai đoạn 2016-2020

	2016	2017	2018	2019	2020
SL điện sản xuất tần suất 65% (tr.kWh)	22.889	27.297	33.862	35.779	37.202
Trong đó:					
-Công ty mẹ	13.510	18.177	24.273	24.929	26.170
-Công ty cổ phần	9.379	9.119	9.589	10.850	11.032

b) Chỉ tiêu vận hành ổn định, tin cậy

Bảng 2. Các chỉ tiêu vận hành EVNGENCO1 giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
1.Hệ số khả dụng						
Nhiệt điện than	%	91,03	86,41	87,78	89,92	89,06
Thủy điện	%	95,06	96,33	95,40	95,40	96,57
2.Tỷ lệ dừng máy do sự cố						
Nhiệt điện than	%	2,74	2,74	2,74	2,74	2,74
Thủy điện	%	0,49	0,50	0,50	0,50	0,50
3.Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng						
Nhiệt điện than	%	6,23	10,85	9,48	7,34	8,20
Thủy điện	%	4,45	3,17	4,10	4,10	2,93

(Có tính toán cập nhật Công ty NĐ Nghi Sơn thuộc EVNGENCO1 từ 01/01/2018)

c) Chỉ tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất

Bảng 3. Các chỉ tiêu hiệu quả EVNGENCO1 giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
1.Tỷ lệ điện tự dùng						
Nhiệt điện than	%	9,29	8,48	8,87	8,84	8,85
Thủy điện	%	0,94	0,93	0,93	0,97	0,97
2. Suất tiêu hao nhiệt						
Nhiệt điện than	kJ/kWh	10.316	10.292	10.279	10.286	10.285

(Có tính toán cập nhật Công ty NĐ Nghi Sơn thuộc EVNGENCO1 từ 01/01/2018)

2. Kế hoạch Đầu tư phát triển

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư

- Hoàn thành đưa vào vận hành 4 tổ máy thuộc 3 dự án nguồn điện với tổng công suất 1.985 MW. Cụ thể như sau:

+ NĐ Duyên Hải 3 (2x622,5MW): năm 2017 (đã hoàn thành).

+ TĐ Đa Nhim MR (1x80MW): năm 2019

+ NĐ Duyên Hải 3 MR (1x660MW): năm 2019

- Hoàn thành quyết toán các công trình nguồn điện, trong đó:

+ Năm 2018 hoàn thành quyết toán các công trình: NĐ Uông Bí MR, NĐ Uông Bí MR 2; TĐ Bản Vẽ, TĐ Sông Tranh 2; TĐ Đồng Nai 3&4, NĐ Duyên Hải 1, CSHT TTĐL Duyên Hải, Cảng TTĐL Duyên Hải, NĐ Nghi Sơn 1.

+ Năm 2019 hoàn thành quyết toán công trình NĐ Duyên Hải 3.

+ Năm 2020 hoàn thành quyết toán các công trình: TĐ Đa Nhim MR, NĐ Duyên Hải 3 MR

- Thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo môi trường cho các nhà máy nhiệt điện tại TTĐL Duyên Hải. Đầu tư cải tạo nâng cao hiệu quả vận hành, nâng cao độ tin cậy, hiệu suất vận hành nhiệt điện than và xử lý đảm bảo môi trường tại nhà máy điện.

2.2. Kế hoạch vốn đầu tư

Tổng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư của EVN*GENCO1* giai đoạn 2016-2020 là 67.322 tỷ đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc và lãi vay: 42.694 tỷ đồng.
- Đầu tư thuần: 24.628 tỷ đồng.

Bảng 4. Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 (Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	TỔNG	2016	2017	2018	2019	2020
	TỔNG CỘNG	**67.322**	**20.844**	**13.052**	**12.755**	**11.201**	**9.470**
1	Trả nợ vốn vay (gốc và lãi)	42.694	6.992	6.873	9.762	9.697	9.370
2	Đầu tư thuần	24.628	13.852	6.179	2.993	1.504	100

3. Kế hoạch tài chính

a) Mục tiêu

- Cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Các nhà máy điện phải đảm bảo độ sẵn sàng lò, máy và nhiên liệu đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống điện, tăng doanh thu.

- Tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Giai đoạn 2016-2020 EVN*GENCO1* kinh doanh có lãi.

- Tăng năng suất lao động hàng năm, đảm bảo tốc độ tăng năng suất lao động cao hơn tốc độ tăng tiền lương.

b) Chỉ tiêu

- Khả năng thanh toán ngắn hạn >1.

- Hệ số bảo toàn vốn ≥1.

- Đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao.

- Tỷ suất lợi nhuận / vốn chủ sở hữu (ROE) ≥ 5% (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá); Sau khi cổ phần hóa (từ năm 2019) tỷ lệ cổ tức ≥ 3%.

Bảng 5. Chi phí O&M tính trên công suất đặt

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Công ty mẹ						
Chi phí O&M	tr.đồng/MW	395	413	548,1	612	605

Ghi chú: Chi phí O&M theo công suất đặt đã tính tiết kiệm 7,5% chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và chi phí sửa chữa lớn

4. Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động và năng suất lao động

a) Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động

Bảng 6. Kế hoạch sử dụng, tuyển dụng lao động

TT	Chỉ tiêu	Đ/vị	2016	2017	2018	2019	2020
1	Lao động sử dụng bình quân	Người	3.167	3.171	3.300	3.239	3.163
	Tr.đó: LĐ SXKD điện	Người	2.680	2.855	3.200	3.139	3.063
2	Kế hoạch tuyển dụng	Người			28		

b) Năng suất lao động

Bảng 7. Chỉ tiêu năng suất lao động giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Điện sản xuất/lao động	Triệu kWh/ng	5,89	7,53	8,33	8,81	9,43
Trong đó: Công ty mẹ	Triệu kWh/ng	*5,60*	*7,03*	*8,28*	*8,66*	*9,30*
Số lượng lao động/đơn vị CS lắp đặt	Người/MW	0,70	0,56	0,56	0,54	0,53
Trong đó: Công ty mẹ	*Người/MW*	*0,75*	*0,58*	*0,58*	*0,57*	*0,56*

5. Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Bảng 8. Kế hoạch đào tạo giai đoạn 2018-2020

Chỉ tiêu	Đ/v tính	2018	2019	2020
Số lượt CBCNV được đào tạo (đào tạo tập trung)	Lượt	1.892	2.000	2.100

6. Kế hoạch cổ phần hóa

EVN*GENCO1* hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa theo quyết định của các cấp có thẩm quyền.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp trong sản xuất và cung ứng điện

- Đảm bảo vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định; đảm bảo tính khả dụng của các tổ máy phát điện, nâng cao hiệu suất các nhà máy điện, đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện than.

- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao độ tin cậy các NMNĐ than theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐTV ngày 28/2/2017; Đề án đốt than trộn theo chỉ đạo của HĐTV Nghị quyết số 222/NQ-HĐTV ngày 21/7/2017.

- Có giải pháp về xử lý tro xỉ cho các NMNĐ than. Đảm bảo môi trường cho các NMNĐ than theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết số 205/NQ-HĐTV ngày 26/7/2016 về vấn đề môi trường các NMNĐ đốt than hiện nay của EVN.

- Đảm bảo nhiên liệu cho phát điện. Tính toán nhu cầu than giai đoạn 2018-2020 và xây dựng phương án đảm bảo cung ứng than (trong nước và nhập khẩu) cho các nhà máy nhiệt điện thuộc EVN*GENCO1* báo cáo Tập đoàn tháng 6/2018.

- Đảm bảo các dự án nguồn điện đang triển khai vào vận hành đúng tiến độ;

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, giảm sự cố.

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện và đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

2. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Tích cực tham gia thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 408/QĐ-EVN ngày 24/4/2017 của Tập đoàn về Chương trình Tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện tái cấu trúc các khoản vay đến hạn để đảm bảo cân đối dòng tiền hàng năm

- Thực hiện thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém phẩm chất; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm giá trị tồn kho để tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn;

- Thực hiện cổ phần hóa EVN*GENCO1*.

3. Giải pháp cho đầu tư xây dựng

- Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện được giao làm chủ đầu tư / hoặc làm tư vấn quản lý dự án.

- Chủ động xây dựng, tính toán nhu cầu vốn theo các dự án để làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu xếp vốn. Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo Tập đoàn tình hình thu xếp vốn đầu tư các dự án điện.

- Tiếp tục nâng cao năng lực của các Ban QLDA; Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của nhà thầu tại các dự án. Sắp xếp lại các Ban QLDA theo chỉ đạo của HĐTV tại Nghị quyết 91/NQ-HĐTV ngày 22/3/2018.

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ và giám sát chất lượng công trình.

- Giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình xây dựng tại công trường nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.

- Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành, theo đúng thời hạn quy định của Bộ Tài chính. Hàng năm EVN*GENCO1* lập kế hoạch quyết toán đồng bộ xây dựng kế hoạch năm, báo cáo Tập đoàn để quản lý thực hiện.

4. Ứng dụng công nghệ mới để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Ứng dụng công nghệ đốt than trộn nhằm từng bước đa dạng hóa nguồn nhiên liệu và giảm chi phí sản xuất điện;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành hệ thống điện;

- Tổ chức hợp lý hóa sản xuất, từng bước giảm số lao động dôi dư trong dây chuyền sản xuất;

- Sử dụng các dịch vụ mua ngoài để thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy điện mới. Tăng cường thuê các dịch vụ bên ngoài như công tác an ninh, vệ sinh môi trường và phục vụ.

- Xây dựng Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của EVN" của đơn vị mình, báo cáo Tập đoàn và triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

5. Giải pháp về quản lý, tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

a. Đối với công tác lập kế hoạch đào tạo

Tăng cường sự phối hợp với các ban/phòng/phân xưởng trong việc đánh giá xác định nhu cầu đào tạo, phục vụ công tác lập kế hoạch sát với nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị.

b. Đối với công tác đào tạo chuyên sâu, chuyên gia

- Nghiên cứu phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai đào tạo chuyên gia theo Đề án đào tạo phát triển chuyên gia của EVN. Rà soát, điều chỉnh Đề án đào tạo chuyên sâu, định hướng đào tạo chuyên gia của Tổng công ty giai đoạn 2016 - 2020 cho phù hợp với định hướng và Đề án của Tập đoàn.

- Phối hợp các đơn vị trong EVN*GENCO1* và trong ngành (EVN*GENCO2*, EVN*GENCO3* và các đơn vị khác thuộc Tập đoàn) tạo mối liên kết, chia sẻ hỗ trợ nhau về giảng viên, chương trình và tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, chuyên gia để giúp tiết kiệm chi phí và tận dụng được thế mạnh của nhau.

- Tăng cường cử các cán bộ kỹ thuật trẻ đi đào tạo trình độ sau đại học tại nước ngoài các chuyên ngành kỹ thuật để có nguồn cán bộ phát triển đội ngũ chuyên gia sau này.

- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn năng lực chuyên gia, quy định cụ thể quyền lợi và trách nhiệm chuyên gia, đánh giá công nhận chuyên gia và trả lương chuyên gia (bên cạnh cơ chế trả lương định hướng 3P TCT đang áp dụng).

- Thực hiện sắp xếp, bố trí lao động chuyên gia phù hợp với vị trí, giao nhiệm vụ cụ thể để phát huy việc ứng dụng tối đa kinh nghiệm, kiến thức đã đào tạo vào thực tiễn công việc.

c. Đối với việc triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng nghề, thi kiểm tra sách hạch nghề và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tổ chức xây dựng khung tiêu chuẩn bậc thợ và ngân hàng đề thi sát hạch nghề, nâng bậc, giữ bậc áp dụng thống nhất trong toàn EVN*GENCO1* phục vụ công tác triển khai hệ thống đào tạo - thi trực tuyến của EVN trong thời gian tới.

- Ưu tiên triển khai các chương trình đào tạo liên quan đến công tác bồi dưỡng nghề đặc biệt đối với các nhóm nghề quản lý, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Ban chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016 - 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 97/QĐ-EVN ngày 03/4/2018 của Hội đồng thành viên

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Ban Chỉ đạo) chỉ đạo, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này. Giao Tổ công tác giám sát tổ chức thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ giai đoạn 2016-2020 của các Tổng công ty Phát điện được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-EVN ngày 01/6/2016 giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Quyết định này, Tổ trưởng Tổ công tác quyết định thành viên thường trực và thành phần tổ công tác.

Điều 4. Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ tịch, Tổng giám đốc Tổng công ty Phát điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Đương Quang Thành

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- HĐTV;
- Các PTGĐ;
- KSVNN;
- Các Ban EVN;
- Lưu: VT, TH.HĐTV, KH.